

Thành phố Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại ("Công ty"),

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông bắt thường năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tải và Thương Mại.

Chi tiết sửa đổi, bổ sung được đính kèm tại Phụ lục 1 của Bộ tài liệu này.

Trân trọng kính trình,

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch Hội đồng quản trị
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VẬN TẢI
VÀ THƯƠNG MẠI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Phúc Tùng

Thành phố Hải Phòng, ngày 12 tháng 12 năm 2024

CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH VÀ ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TÀI VÀ THƯƠNG MẠI

(Đính kèm Tài liệu hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tài Và Thương Mại)

Quy ước chung:

- Điều lệ Mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, sau đây gọi tắt là “**Điều lệ mẫu**”.
- “**Điều lệ hiện hành**” là Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tài Và Thương Mại được Đại hội đồng Cổ đông Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tài Và Thương Mại nhất trí thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2023.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 1 Bổ sung thêm một số thuật ngữ	Không quy định	<i>a) Công ty là Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Vận Tài Và Thương Mại. b) Đơn vị trực thuộc là các Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty bao gồm Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. m) Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần</i>	Làm rõ hơn một số thuật ngữ có liên quan.
Điều 1	a) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.	<i>h) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa</i>	Bổ sung cụ thể cơ quan thông qua

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Sửa đổi, bãi bỏ một số khoản	<p>b) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p>	Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	Bổ sung cụ thể cơ quan thông qua
	<p>c) “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.</p>	<p><i>l) Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p><i>k) Ngày thành lập</i> là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p>	Bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật, “Điều lệ mẫu”.
	<p>d) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này.</p>	<p><i>g) Vốn điều lệ</i> là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p>	Bổ sung phù hợp theo quy định tại Khoản 34, Điều 4, Luật doanh nghiệp năm 2020
	<p>Đ) “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc.</p>	<p><i>m) Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	Phù hợp với quy định tại Khoản 24, Điều 4, Luật doanh nghiệp năm 2020 và “Điều lệ mẫu”.
	<p>g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng;</p>	<p><i>l) Người điều hành doanh nghiệp</i> là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;</p>	Bổ sung cho phù hợp với định nghĩa được quy định tại “Điều lệ mẫu”.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	o) “ Thời gian hoạt động ” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều lệ này;	r) <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;	Chi rõ thời gian hoạt động được quy định tại điều khoản cụ thể nào.
	k) “ Cổ phần đã bán ” là cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho công ty;	Bãi bỏ	Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”.
	l) “ Cổ phần được quyền chào bán ” là tổng số cổ phần các loại mà Đại hội đồng cổ đông quyết định sẽ chào bán để huy động vốn;	Bãi bỏ	Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”.
	m) “ Cổ phần chưa bán ” là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho công ty;	Bãi bỏ	Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”.
	p) “ Đại hội đồng cổ đông ” là Đại hội đồng cổ đông của Công ty;	Bãi bỏ	Thuật ngữ đã thể hiện rõ nội dung do đó không cần thiết phải định nghĩa.
	q) “ Hội đồng quản trị ” là Hội đồng quản trị của Công ty;	Bãi bỏ	Thuật ngữ đã thể hiện rõ nội dung do đó không cần thiết phải định nghĩa.
	r) “ Ban kiểm soát ” là Ban kiểm soát của Công ty;	Bãi bỏ	Thuật ngữ đã thể hiện rõ nội dung do đó không cần thiết phải định nghĩa.
	s) “ Giám đốc ” là giám đốc của Công ty;	Bãi bỏ	Thuật ngữ đã thể hiện rõ nội dung do đó không cần thiết phải định nghĩa.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	t) “ Kế toán trưởng ” là kế toán trưởng của Công ty;	Bãi bỏ	Thuật ngữ đã thể hiện rõ nội dung do đó không cần thiết phải định nghĩa.
	v) “ Pháp luật ” là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18 tháng 6 năm 2020;	Bãi bỏ	Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”.
	4. Các từ hoặc thuật ngữ khác đã được định nghĩa trong Bộ luật dân sự và Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này. Khoản 1: - Các cụm từ: “Tên tiếng Việt”, “Tên giao dịch quốc tế”, “Tên viết tắt” - Loại hình công ty, Logo	- “Tên Công ty viết bằng tiếng Việt”; “Tên Công ty viết bằng tiếng Anh”; “Tên Công ty viết tắt”; - Loại hình công ty, Logo: Bãi bỏ	- Bổ sung theo đúng cách gọi của Luật doanh nghiệp năm 2020 và “Điều lệ mẫu”; - Loại hình công ty đã được quy định tại Khoản 2, Điều này; - Logo không có trong phần đề mục chính.
Điều 2	2. Công ty có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật hiện hành kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.	Công ty đã có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật do đó điều

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 3	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 74 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.</p>	<p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và <u>địa điểm kinh doanh (nếu có)</u> để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.</p>	<p>chỉnh lại nội dung điều khoản này cho phù hợp với tình trạng thực tế và “Điều lệ mẫu”</p> <p>Công ty có quyền thành lập địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật.</p> <p>Điều chỉnh cho thống nhất nội dung với Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>
Điều 3	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án, và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>Bổ sung để làm rõ thêm quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty được quy định ở đầu.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>3. Giám đốc khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p>	<p>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</p>	<p>Trách nhiệm của người đại diện pháp luật của Công ty đã được quy định tại Khoản 1 điều này.</p>
	<p>4. Trường hợp hết hạn ủy quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều này mà Giám đốc chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi Giám đốc trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà <u>Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty</u> chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi <u>Giám đốc người đại diện theo pháp luật của Công ty</u> trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.</p>	<p>Điều chỉnh câu chữ cho phù hợp.</p>
	<p>5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhân thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm</p>	<p>5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt</p>	<p>Điều khoản đang quy định về việc có mặt/vắng mặt của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các trường hợp khác không được liệt kê ở nội dung này.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc không còn làm việc cho Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.	buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc không còn làm việc cho Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người thay thế.	
Điều 4	Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của Công ty	Bãi bỏ	Đã được quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
Điều 5 Bổ sung	f. Không quy định	Điều 4 f. Tùy tình hình phát triển mở rộng kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện các mục tiêu khác liên quan đến ngành, nghề, lĩnh vực chuyên môn. Đối với những mục tiêu cần phải có sự chấp thuận của Cơ quan Nhà nước thì Công ty sẽ chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được Cơ quan Nhà nước chấp thuận và phê duyệt.	Mở rộng thêm mục tiêu hoạt động kinh doanh của công ty tùy tình hình phát triển từng thời kỳ.
Điều 6	Điều 6 Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành, nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo	Điều 5 1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành, nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia.	Tách thành hai điều khoản riêng; Điều chỉnh nội dung ở Khoản 2 đây đủ ý và trình tự thực hiện.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	quy định của Luật Đầu tư, Pháp luật chuyên ngành liên quan.	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục thông báo thay đổi theo quy định pháp luật.	
Điều 7 Điều 8	Điều 7. Vốn điều lệ 1. Vốn điều lệ của Công ty là 86.000.000.000 VND (<i>Bảng chữ: Tám mươi sáu tỷ đồng</i>) 2. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND) 3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích theo quy định của pháp luật.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là 86.000.000.000 VND (<i>Bảng chữ: Tám mươi sáu tỷ đồng</i>), được chia thành 8.600.000 cổ phần (<i>Bảng chữ: Tám triệu sáu trăm nghìn cổ phần</i>) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (<i>Bảng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phần</i>). Bãi bỏ	Quy định rõ ràng số cổ phần, mệnh giá cổ phần tương ứng với vốn điều lệ theo bỏ cục tại "Điều lệ mẫu".
	4. Công ty có thể tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật	2. Công ty có thể tăng <u>giảm</u> thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Thay đổi cụm từ cho phù hợp.
	5. Công ty có thể giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây: a) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở	Bãi bỏ	Thực hiện theo nội dung quy định tại "Điều lệ mẫu".

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	hữu của họ trong Công ty và đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông; b) Công ty mua lại cổ phần đã bán theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Điều lệ này. c) Việc giám vốn điều lệ của Công ty phải bảo đảm vốn điều lệ sau khi giám không được thấp hơn vốn pháp định theo quy định của pháp luật (nếu có).		
Điều 8	1. Mỗi cổ phần của Công ty có mệnh giá là 10.000 VND (<i>Bảng chữ: mười nghìn đồng</i>). 2. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành 8.600.000 cổ phần (<i>Bảng chữ: Tám triệu sáu trăm nghìn cổ phần</i>). 3. Cổ phần Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông 4. Công ty có thể phát hành thêm cổ phần tại đại hội cổ đông nếu có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật. Người sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là 86.000.000.000 VND (<i>Bảng chữ: Tám mươi sáu tỷ đồng</i>), được chia thành 8.600.000 cổ phần (<i>Bảng chữ: Tám triệu sáu trăm nghìn cổ phần</i>) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (<i>Bảng chữ: Mười nghìn đồng một cổ phần</i>). 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	Nhập vào Khoản 1, Điều 6 của Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo bố cục của “Điều lệ mẫu”. - Bổ sung theo quy định tại “Điều lệ mẫu”. - Thay đổi theo nội dung quy định tại “Điều lệ mẫu”.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	5. Người được quyền mua cổ phần ưu đãi tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định.	Bãi bỏ	Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.
	6. Người sở hữu cổ phần có quyền chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định của pháp luật.	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Phù hợp với quy định tại Điều 115, Khoản 3, Điều 124 Luật doanh nghiệp 2020.
	Không có	7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”, bỏ sung quyền của Công ty được quy định tại Điều 132, Điều 133 Luật doanh nghiệp 2020.
	Không có	8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.	Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”, bỏ sung quyền của Công ty theo quy định tại Điều

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 9		Bãi bỏ	111 Luật doanh nghiệp 2020. Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 10		Bãi bỏ	Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 11		Bãi bỏ	Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 12	1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ phần hạn chế chuyển nhượng được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng. 2. Việc chuyển nhượng cổ phiếu đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 3. Việc chuyển nhượng cổ phần chưa niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán thực hiện bằng hợp đồng. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.	Điều 9 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi theo nội dung quy định tại Điều 9 của “Điều lệ mẫu”.
Điều 13		Bãi bỏ	Đã được quy định tại Khoản 1, Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
Điều 14	Điều 14. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	Bãi bỏ	Thực hiện theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 14	Điều 14. Chứng nhận cổ phiếu và chứng chỉ chứng khoán khác	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	Theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.</p>
	<p>3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều Khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>3. Trong thời hạn 10 ngày 02 (hai) tháng kể từ ngày hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày 02 (hai) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều Khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu số cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Chứng nhận cổ phiếu.</p>	<p>Tăng thời gian cấp Chứng nhận cổ phiếu, đảm bảo khả năng thực hiện của Công ty.</p>
	<p>5. Chúng chi trái phiếu hoặc chứng chi chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Điều 8</p>	<p>Tách thành điều khoản riêng biệt theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”.</p>
<p>Bổ sung</p>	<p>Không có</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại “Điều lệ mẫu”.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 15		<p>định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.</p>	Thực hiện theo nội dung của "Điều lệ mẫu".
Điều 16		Bãi bỏ	Thực hiện theo nội dung của "Điều lệ mẫu".
Điều 17		Điều 11	
Điều 18	<p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;</p>	<p>Điều 12</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>a) Bỏ phiếu từ xa là một trong những hình thức bỏ phiếu khác và đã được thể hiện trong điều khoản này.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Điều lệ này.</p>	<p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>d) Theo quy định tại điểm d, Khoản 1, Điều 12 của “Điều lệ mẫu”.</p> <p>h) Chính sửa cho thống nhất với Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>
	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 điều này và điểm c khoản 4 Điều 22 Điều lệ này;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty quy định tại Nội quy Công ty</p>	<p>a) Điều chỉnh cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung và “Điều lệ mẫu”.</p> <p>b) Quy định rõ hơn về tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty được quy định ở đâu.</p>
	<p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được</p>		

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	và các văn bản quy định khác do Hội đồng quản trị ban hành: d) Kiến nghị văn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03-07 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;	d) Đảm bảo thời gian để Công ty chuẩn bị nội dung văn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này	<p style="text-align: center;">Bãi bỏ</p>	Đã được quy định tại khoản 2 Điều này.
	4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần	<p style="text-align: center;">Bãi bỏ</p>	Đã được quy định tại khoản 3, Điều 22 Điều lệ hiện hành (Khoản 3, Điều 14 Điều lệ sửa đổi, bổ sung)

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
	<p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 7% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ này hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 7% 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại Điều lệ này hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>5. Gia tăng quyền kiểm soát của các cổ đông lớn.</p>
	<p>6. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Thực hiện theo nội dung của "Điều lệ mẫu".</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc đề yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác theo quy định tại Điều 166 Luật doanh nghiệp.		
Điều 19	6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua thư, fax, thư điện tử;	Điều 13 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau: a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e) <u>Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u>	- Bổ sung thêm hình thức bầu cử đa dạng phương thức thông qua các quyết định. e) Đa dạng hơn các thức gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp.
	8. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật	Bãi bỏ	Thực hiện theo nội dung của "Điều lệ mẫu".

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 20		Bãi bỏ	Thực hiện theo nội dung của "Điều lệ mẫu".
Điều 21		Bãi bỏ	Thực hiện theo nội dung của "Điều lệ mẫu".
Điều 22	<p>1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Điều 14</p> <p>1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác</u>, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p>	<p>Phù hợp với quy định của Khoản 2, Điều 139 Luật doanh nghiệp năm 2020.</p>
	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này..."</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại <u>Khoản 2 Điều 115</u></p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát	của Luật Doanh nghiệp...” d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý theo quy định về nhân sự của Công ty vi phạm nhiệm trong các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	c) Thống nhất với nội dung tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung. d) Hạn chế trường hợp Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong một số trường hợp không cần thiết.
	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường: a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông đề bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo	- Bổ sung thêm nội dung này đảm bảo tuân theo quy định tại Khoản 3, Điều 155 Luật doanh nghiệp 2020.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 23	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;</p> <p>m) Quyết định việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>q) Công ty ký kết Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 57 Điều lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 57 Điều lệ này</p>	<p>của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</p> <p>Điều 15</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>k) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;</p> <p>- m) Bãi bỏ</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>n) Fê-ê-hê-tai và Giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất <u>đã được kiểm toán của Công ty</u>;</p> <p>q) Công ty ký kết Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại điểm b-khoản 4 Điều 57 Điều lệ này Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại</p>	<p>k) Đại hội đồng cổ đông có quyền phê duyệt đồng nghĩa với có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát.</p> <p>m) Đã được quy định tại các khoản trên.</p> <p>n) Tổ chức lại thuộc trường hợp quy định tại điểm m, Khoản 2 Điều này.</p> <p>o) Đảm bảo tính chính xác của số liệu trước khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>q) Thống nhất nội dung theo điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 24	2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.	Khoản 4 Điều 57 Điều lệ này Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Điều 16. 2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, <u>chữ ký của Người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.</u>	Bổ sung làm rõ chữ ký của bên ủy quyền trong trường hợp người ủy quyền là cá nhân hoặc người ủy quyền là tổ chức.
Điều 25	4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:	3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:	Thống nhất với nội dung bổ sung tại Điều 13 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.
Điều 25	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 27, 28 và 29 Điều lệ này.	Điều 17. 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21	Điều chỉnh cho thống nhất với các điều khoản mới tại Điều lệ sửa đổi, bổ sung.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Bổ sung mới	Không quy định	<p>Điều lệ này.</p> <p>4. Trừ khi các điều Khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.</p>	Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”.
Điều 26	<p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 18.</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p>Thống nhất với điều khoản được điều chỉnh trong Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>
	<p>Khoản 3:</p> <p>c) Phiếu biểu quyết;</p> <p>d) Mẫu chi định đại diện theo ủy quyền dự họp</p>	<p>Khoản 3:</p> <p>c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;</p> <p>d) Bãi bỏ</p>	<p>c) Thống nhất với nội dung bổ sung tại Điều 13 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>d) Theo Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”. Văn bản chi định đại diện theo ủy quyền dự họp tuân theo quy định của pháp luật dân sự.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cả nhân: tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	<p>Bổ sung thêm một số thông tin cá nhân của cổ đông có kiến nghị.</p>
	<p>Khoản 5 b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên;</p>	<p>Khoản 5: b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>Viện dẫn thêm cơ sở pháp lý cho nội dung tại điểm này được rõ ràng hơn.</p>
	<p>7. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Được lồng vào nội dung tại Điểm b, Khoản 1, Điều 20 Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 27		Điều 19	
Điều 28	<p>Khoản 1.</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành các quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết đăng ký ngay và sau đó có đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết, trước đó không thay đổi.</p>	<p>Điều 20.</p> <p>Khoản 1.</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành các quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số Thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy</p>	<p>a) Tương ứng với hình thức được lựa chọn để thông qua các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thì áp dụng Thẻ biểu quyết/Phiếu bầu cử tương ứng.</p> <p>- Việc kiểm phiếu sẽ do Ban Kiểm phiếu thực hiện theo đúng trình tự và bảo đảm tính chính xác.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p>	<p>quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết, trước đó không thay đổi. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.</p>	<p>b) Bổ sung nội dung theo quy định tại Khoản 4, Điều 145 Luật doanh nghiệp 2020, quy định rõ thẩm quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.</p>
	<p>5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p>	<p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;</p>	<p>Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu kiểm tra, bảo đảm tính chính xác về tư cách tham dự đại hội đồng cổ đông của các cổ đông/đại biểu.</p>
	<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Đã được quy định tại Điều b, Khoản 1, Điều</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này. Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8-6 Điều này. Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>Điều 21.</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết từ trên của tất cả cổ đông tham <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp</u> tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều chỉnh để thống nhất với điều khoản với Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 5, Điều 7, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đầu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2022.</p>
Điều 29	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết từ trên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều này.</p>		<p>a) Quy định để làm rõ nội dung hơn.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;	a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại <u>được chào bán, phát hành và các phương án tăng vốn khác theo quy định của pháp luật</u> ; c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ này và Điều 137 Luật Doanh nghiệp;	c) Viện dẫn quy định có liên quan tại điều lệ và Luật Doanh nghiệp.
	2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành. Trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.	2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp <u>tham dự</u> và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	- Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 5, Điều 7. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đầu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2022.
	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số	- Phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p><u>Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.</u></p>	<p>- Bổ sung thêm trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có số ứng viên bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	4. Nghị quyết được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.	Bãi bỏ	Đã được quy định tại Khoản 8, Điều 30 của Điều lệ hiện hành (Khoản 8 Điều 22 của Điều lệ sửa đổi, bổ sung)
	5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.	5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty lưu giữ và đăng tải trên website của Công ty để Cổ đông có thể dễ dàng truy cập thay cho việc gửi thư trực tiếp đến Cổ đông.	Nhằm đơn giản hóa thủ tục gửi thông báo đến các cổ đông nhưng vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
	7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Bãi bỏ	Đã được quy định tại Khoản 1, Điều 25 Điều lệ hiện hành (Khoản 1, Điều 17 Điều lệ sửa đổi, bổ sung).
Điều 30	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 23 của Điều lệ này;	Điều 22. 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b) Phê duyệt/sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế	- Liệt kê cụ thể những trường hợp mà Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện</p>	<p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi</p>	<p>Cập nhật cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>
		<p>hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; c) Định hướng phát triển Công ty; d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của Công ty; g) Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm; h) Tổ chức lại, giai thể Công ty. i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.	phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	
	Khoản 5. c) Số Cỏ đồng với tổng số Phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số Phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết, bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, theo phụ lục danh sách Cỏ đồng tham gia biểu quyết; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.	Khoản 5. c) Số Cỏ đồng với tổng số Phiếu biểu quyết, <u>Phiếu bầu cử</u> đã tham gia biểu quyết, <u>bầu cử</u> , trong đó phân biệt số Phiếu biểu quyết, <u>Phiếu bầu cử</u> hợp lệ và số biểu quyết, <u>bầu cử</u> không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, <u>Phiếu bầu cử</u> , kèm theo phụ lục danh sách Cỏ đồng tham gia biểu quyết, <u>bầu cử</u> ; d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, <u>tổng số Phiếu bầu cử từng Ứng viên (nếu có)</u> :	Bổ sung thêm trong trường hợp <u>Bầu cử</u> .
Điều 31	h) Không quy định 2. Biên bản họp Đại hội đồng cỏ đồng phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Điều 23. Khoản 1. h) <u>Tổng hợp số phiếu bầu cử từng Ứng viên (nếu có)</u> : 2. Biên bản họp Đại hội đồng cỏ đồng phải làm được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Bổ sung nội dung trong trường hợp <u>tỏ chức bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cỏ đồng</u> .
			Điều chỉnh câu chữ cho phù hợp.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>Biên bản có thể lập bằng nhiều thứ tiếng, kể cả bằng tiếng anh, do đó điều chỉnh để có thể áp dụng được trong nhiều trường hợp cũng như phù hợp với quy định tại “Điều lệ mẫu”.</p>
<p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	<p>- Tách thành hai điều khoản riêng biệt để dễ phân biệt, thực hiện đầy đủ. - Một số nội dung như phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp không bắt buộc phải công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p>	
<p>Điều 32</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 18 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định</p>	<p>Điều 24.</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết</p>	<p>Cập nhật điều khoản cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi bổ sung.</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 29 Điều lệ này.	hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này</u> .	Phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Khoản 2, Điều 24 của “Điều lệ mẫu”.
	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nghị quyết bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	
Điều 33	1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam	Điều 25 1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này.	Điều chỉnh câu từ cho rõ ràng, phù hợp hơn. f) Bổ sung theo quy định tại điểm f, Khoản 1, Điều 25 của “Điều lệ mẫu”.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p><u>Đ</u> Các thông tin khác (nếu có).</p> <p>Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>- Theo quy định tại Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết đề cử ứng viên đề gia tăng quyền kiểm soát của các cổ đông lớn.</p>
	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 7% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p>	<p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ 7% đến dưới 10% từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên; từ 10% đến dưới 30% từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Trong trường hợp Điều lệ công ty có quy định thì áp dụng cả Điều lệ công ty.</p>
<p>Điều 34</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật điều khoản cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi bổ sung.</p>
<p>Điều 34</p>	<p>Khoản 2, Khoản 3</p>	<p>Điều 26 Khoản 2</p>	<p>Nội dung có liên quan nên gộp chung thành một điều khoản.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>4. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.</p>	<p>3. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau: a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập. c) Quyên, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>a) Theo quy định tại Khoản 3, Điều 26 của “Điều lệ mẫu”. c) Điều lệ hiện hành chưa quy định về Quyên, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập, do đó bổ sung đề có cơ sở thực hiện.</p>
	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 36 Điều lệ này.</p>	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Cập nhật điều khoản cho thống nhất với Điều lệ sửa đổi bổ sung.</p>
	<p>6. Không quy định</p>	<p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>Bổ sung để làm rõ tiêu chí bầu thành viên Hội đồng quản trị, theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 155 Luật Doanh</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 35	<p>Tiền chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</p>		nghiệp 2020 và phù hợp với quy định tại Khoản 6, Điều 26 của “Điều lệ mẫu”.
Điều 36	<p>Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Bãi bỏ</p>	Theo nội dung của “Điều lệ mẫu” Theo nội dung của “Điều lệ mẫu”
Điều 37	<p>2. Hội đồng quản trị có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;</p> <p>g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại</p>	<p>Điều 27</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp. Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;</p> <p>e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của</p>	<p>- Thay đổi phù hợp với Điều 27 của “Điều lệ mẫu” và Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020;</p> <p>- Bổ sung khoản q và khoản r theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>điểm d khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 57 Điều lệ này;</p> <p>j) Phân cấp hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định đối với phương án đầu tư và dự án đầu tư; phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, thuê, cho thuê tài sản cố định; vay, cho vay; quy chế nội bộ của Công ty và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>m) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc; Kế toán trưởng theo đề nghị của Giám đốc;</p> <p>n) Chấp thuận đề Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc; Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương;</p> <p>p) Quyết định thay đổi và hình thức, nội dung logo của Công ty;</p> <p>v) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>w) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện. Trường hợp có nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện;</p> <p>x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><u>pháp luật:</u></p> <p>h) Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>q) Yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.</p> <p>r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các nội dung sau:</p> <p>b) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 3, Điều 38 Điều lệ này.</p> <p>c) Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>d) Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.</p> <p>e) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>f) Hoạt động của các tiêu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>g) Kết quả giám sát đối với Giám đốc.</p>	<p>được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Trích dẫn quy định liên quan đến việc báo cáo của Hội đồng quản trị giúp Điều lệ đơn giản hơn.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 38	<p>h) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác.</p> <p>i) Các kế hoạch trong tương lai.</p> <p>Điều 38. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao cho công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Điều 28. Tiền lương, Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc và thưởng của mình dưới tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các Thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p>	<p>- Tên Điều khoản thay đổi phù hợp với quy định tại “Điều lệ mẫu”;</p> <p>- Thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị sẽ dựa trên kết quả làm việc, kết quả kinh doanh của Công ty, do đó đây không phải là khoản chi trả bắt buộc;</p> <p>- Thù lao công việc sẽ được tính theo quy định của công ty và thay đổi theo từng thời kỳ, và tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại Hội đồng Cổ đông quyết định.</p>
Điều 39	<p>Điều 39. Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung thêm vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị nếu doanh nghiệp có thêm vị trí này.</p>
	<p>Khoản 3.</p> <p>f) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị; ký các văn bản khác để</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Phù hợp với nội dung được quy định tại Khoản 3. Điều 156 Luật doanh</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>xử lý công việc thuộc quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;</p> <p>g) Đảm bảo các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;</p> <p>h) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>i) Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các công việc được phân công;</p> <p>j) Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>f) Thực hiện Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Phù hợp với nội dung được quy định tại Khoản 3, Điều 156 Luật doanh nghiệp 2020</p>
Không quy định		<p>2. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền, nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt vì những lý do bất khả kháng, hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, thì các Thành viên còn lại sẽ chỉ định Phó Chủ tịch được phép thực hiện các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ</p>	<p>Trường hợp công ty có Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, cần có thêm điều khoản quy định quyền và nghĩa vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</p>	<p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm</p>	<p>Bổ sung thêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>
Điều 40, Điều 41	<p>Nhập lại thành một điều</p>	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	<p>Theo bố cục tại “Điều lệ mẫu”</p>
Điều 40	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu và ngang nhau thì các Thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp thành viên có tỷ lệ phiếu bầu cao nhất trong trường hợp kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị được xác định dựa trên tỷ lệ phiếu bầu.</p>
	<p>Khoản 3 d) Không quy định.</p>	<p>Khoản 3 d) Trường hợp khác (nếu có).</p>	<p>Bổ sung thêm trường hợp theo quy định tại Khoản 3, Điều 157 Luật doanh nghiệp.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhân được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Bổ sung cho rõ ý nghĩa của điều khoản.</p>
	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết của Thành viên.</p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05-03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết của Thành viên.</p>	<p>Giảm thời gian tối thiểu phải gửi thông báo mời họp để đảm bảo công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu họp Hội đồng quản trị nhưng vẫn tuân thủ đúng quy định tại Khoản 6, Điều 157 Luật doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>Khoản 9 b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 11 Điều này; e) Không quy định</p>	<p>Khoản 9 b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 13 và Khoản 11 Điều này; <u>e) Gửi ý kiến biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></p>	<p>b) Cập nhật điều khoản cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi bổ sung. e) Bổ sung thêm trường hợp theo quy định tại Khoản 9, Điều 157 Luật doanh nghiệp.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Bổ sung	11. Không quy định	<p>11. Biểu quyết:</p> <p>a) Trừ quy định tại điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) Phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ Thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà Thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Theo quy định tại điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phân quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên Hội</p>	<p>Bổ sung và làm rõ nội dung về hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng biểu quyết tại cuộc họp đã được quy định tại Khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và Phù hợp với Quy định tại Khoản 10, Điều 18, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định tại Điều a và Điều b Khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó.</p> <p>e) Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và khách mời có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Chủ tịch có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>g) Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trưởng hợp Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Bổ sung	Không quy định	Thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.	Bổ sung cho phù hợp với quy định tại Khoản 11, Điều 18, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
	Khoản 11, 12	12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi Thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.	
Bổ sung	Không quy định	Khoản 13, 14 15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng	Bổ sung và làm rõ nội dung về hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đã được quy định tại

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Bổ sung	Không quy định	<p>quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này.</p>	<p>Khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
		<p>16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng</p>	<p>Bổ sung và làm rõ nội dung về hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng hình thức khác đã được quy định tại Khoản 3 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020, đảm bảo khả năng thực hiện khi tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 41	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p>	<p>nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>c) Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này. Biên bản họp trong trường hợp này phải được bổ sung đầy đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và thư ký cuộc họp trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p>	<p>1. Biên bản có thể lập bằng nhiều thứ tiếng, kể cả bằng tiếng anh, do đó điều chỉnh để có thể áp dụng được trong nhiều trường hợp.</p> <p>2. Bổ sung thêm nội dung trong Biên bản họp việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp để rõ ràng và để xác nhận trách nhiệm về sau.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản trong trường</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h) Các quyết định được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản nhưng biên bản được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều này thì biên bản vẫn có hiệu lực.</p> <p>3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p>	<p>quyết tại cuộc họp; (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b dưới đây.</p> <p>b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua Biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a khoản 18 Điều này thì Biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p><u>Chủ tọa, người ghi biên bản: Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.</u></p>	<p>hợp từ chối ký biên bản sẽ không phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản trong trường hợp sẽ chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp (nếu có).</p> <p>5. Thay đổi đề thống nhất với nội dung được thay đổi tại Khoản 1, Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Bổ sung	Không quy định	<p>e) Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng Anh tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức việc chuẩn bị tài liệu, báo cáo, tờ trình về các nội dung cần xin ý kiến Hội đồng quản trị, dự thảo nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị và phiếu lấy ý kiến đề gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị. 3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các 	<p>Bổ sung đề phù hợp với nội dung thay đổi tại Khoản 15 Điều 30 của Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Mục đích lấy ý kiến.</p> <p>d) Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.</p> <p>f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b) Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo địa</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>chi thư điện tử đã chi định trên phiếu lấy ý kiến và phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có nội dung đầy đủ, có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và được gửi về Công ty trong thời hạn quy định được coi là hợp lệ. Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định được thông qua đến các thành viên trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp Hội đồng quản trị và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính.</p> <p>b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết, quyết</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>định Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị đã gửi lại phiếu lấy ý kiến hợp lệ; họ, tên, số giấy tờ pháp lý của thành viên Hội đồng quản trị mà Công ty không nhận lại được phiếu lấy ý kiến hoặc gửi lại phiếu lấy ý kiến nhưng không hợp lệ.</p> <p>d) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có).</p> <p>e) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết.</p> <p>f) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng.</p> <p>g) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người kiểm phiếu và Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu.</p> <p>6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của</p>	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 42	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	Công ty. 7. Nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	Đã được quy định tại Điều 27 Điều lệ sửa đổi bổ sung và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
Điều 43	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm Thành viên của Hội đồng quản trị và Thành viên bên ngoài. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.	Điều 32 1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm Thành viên của Hội đồng quản trị và Thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các Thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị để tăng cường tính độc lập trong công việc.	- Việc quy định các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các Thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị để tăng cường tính độc lập trong công việc.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		Hoạt động của Tiêu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiêu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiêu ban.	
Điều 44	Khoản 3 e) Tư vấn thù tục lập các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;	Điều 33 Khoản 3 e) Tư vấn thù tục lập các Nghị quyết; quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;	Theo quy định tại điểm đ, Khoản 3 của “Điều lệ mẫu”.
Điều 45	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Điều 34 Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Trường hợp Công ty thay đổi cơ cấu, có thể có các chức danh khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
Điều 46	Điều 34. Người điều hành Công ty. 1. Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng	Điều 35. Người điều hành Công ty doanh nghiệp 1. Người điều hành doanh nghiệp” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng (Bãi bỏ).	- Điều chỉnh tên điều khoản để phù hợp với định nghĩa tại Điều 1 của Điều lệ Công ty.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 47	<p>Khoản 4</p> <p>e. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc/Phó giám đốc các chi nhánh trực thuộc, Trưởng phòng/Phó trưởng phòng và tương đương sau khi đã được Hội đồng quản trị chấp thuận;</p> <p>l) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty có vốn góp của Công ty; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của người đó.</p> <p>j) Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hằng năm;</p> <p>k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và cả hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định ban hành các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công việc điều hành của giám đốc.</p>	<p>Điều 36</p> <p>Khoản 4</p> <p>e) Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>l) Đề nghị Hội đồng quản trị quyết định cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty có vốn góp của Công ty; quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của người đó.</p> <p>j) Trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hằng năm;</p> <p>k) Quyết định và ký kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê tài sản và cả hợp đồng, giao dịch khác liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;</p> <p>l) Quyết định ban hành các quy chế, quy định nội bộ liên quan đến công việc điều hành của giám đốc.</p>	<p>1. Đã được quy định tại Điều 1 của Điều lệ Công ty.</p> <p>Phù hợp với nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 4, Điều 35 của “Điều lệ mẫu”.</p>
	<p>5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp khi được yêu cầu.</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Đã được quy định tại Khoản 2, Điều này.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>6. Giám đốc đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật. Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Đã được quy định tại Khoản 4 Điều lệ này.</p>
	<p>7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm Giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Giám đốc và đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế. Trong thời gian thực hiện thủ tục bổ nhiệm giám đốc, Hội đồng quản trị quyết định việc giao nhiệm vụ cho một người quản lý doanh nghiệp hoặc một người điều hành doanh nghiệp khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Giám đốc và đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Khoản 5, Điều 35 của “Điều lệ mẫu”</p>
<p>Điều 48</p>	<p>Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Theo quy định tại “Điều lệ mẫu”</p>
<p>Điều 49</p>	<p>1. Trường hợp đã xác định được ứng viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác</p>	<p>Điều 37</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01)</p>	<p>- Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Điều 25 Điều lệ sửa đổi, bổ sung nên không lặp</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty khác);</p> <p>e) Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>f) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát (nếu có).</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử một (01) ứng cử viên; sở hữu trên 30% đến 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử hai (02) ứng cử viên; sở hữu trên 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử ba (03) ứng cử viên.</p>	<p>Thành viên Ban kiểm soát: từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Thành viên Ban kiểm soát; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Thành viên Ban kiểm soát; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Thành viên Ban kiểm soát; từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng cử viên.</p>	<p>lại nội dung này trong Khoản 1 này.</p> <p>- Theo quy định của luật doanh nghiệp, cổ đông có quyền biểu quyết có quyền cử người vào Ban Kiểm soát.</p> <p>- Thay đổi tỉ lệ % số cổ phần nắm giữ có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát nhằm tăng quyền kiểm soát của các Cổ đông lớn.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>3. Trường hợp số lượng các Ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Trường hợp số lượng các Ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung làm rõ nội dung điều khoản.</p>
<p>Điều 50</p>	<p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>j) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>k) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>l) Không phải là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà</p>	<p>Điều 38</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;</p> <p>j) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Các tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát đã được quy định cụ thể tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020, do đó, viện dẫn đến Điều khoản quy định đề đơn giản hóa điều lệ công ty, chỉ đưa ra các trường hợp quy định khác.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>nước tại công ty mẹ và tại Công ty;</p> <p>m) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>n) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liên trước đó.</p>	<p>Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>k) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;</p> <p>l) Không phải là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty;</p> <p>a) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liên trước đó.</p>	
	<p>Khoản 3.</p> <p>c) Không quy định</p>	<p>Khoản 3.</p> <p><u>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Điều lệ này.</u></p>	<p>Bổ sung trường hợp theo quy định tại Khoản 1, Điều 174 Luật Doanh nghiệp năm 2020.</p>
	<p>5. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Theo quy định tại Điều 37 của “Điều lệ mẫu”.</p>
Điều 51		Điều 39	
Điều 52		<p>Điều 40</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ</p>	<p><u>Nội dung không thay đổi</u>, tuy nhiên đổi với các</p>

Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
		<p>theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyển, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bài miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đàm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của</p>	<p>quyền và nghĩa vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì chi viện dẫn cơ sở pháp lý, không trích lại nội dung đề đơn giản hóa Điều lệ.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 53			
Điều 54	Điều 54. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Kiểm soát viên	Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	Điều chỉnh tên điều khoản đề phù hợp với định nghĩa tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 55	Trách nhiệm của người quản lý Công ty	Bãi bỏ	Theo quy định tại “Điều lệ mẫu”

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 56	<p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 43.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều lệ công ty có quy định về nội dung liên quan tại Khoản 11, Điều 30 Điều lệ sửa đổi bổ sung.</p>
	<p>Khoản 6.</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nhưng nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, nhưng nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) Không quy định.</p>	<p>Khoản 6.</p> <p>a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nhưng nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, nhưng nội dung quan trọng của giao dịch này cũng</p>	<p>- Khoản a và Khoản b: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>- Khoản c): Bổ sung trường hợp theo quy định tại điểm b, Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 57	Điều 57	<p>nếu mới quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>c) <u>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</u></p>	Theo quy định tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 58	Điều 58	<p>Bãi bỏ</p>	Theo quy định tại “Điều lệ mẫu”.
Điều 59	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại</p>	<p>Điều 44</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và</p>	<p>Chỉnh sửa câu chữ để câu mang ý nghĩa đầy đủ và bao quát các trường hợp hơn và phù hợp với nội</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	do hành vi vi phạm của mình gây ra.	cản trở, không hoàn thành nghĩa vụ của mình vết sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	dung tại Khoản 1, Điều 48 của "Điều lệ mẫu".
	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn căn vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p>	<p>Điều chỉnh lại câu chữ cho nội dung ngắn gọn, dễ hiểu và đầy đủ ý.</p>
	<p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>Bãi bỏ</p>	<p>Nội dung đã được quy định tại Khoản 2, Điều này.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cảm vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.		
	4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phân quyết, các Khoản tiền phạt, các Khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phát sinh (kể cả chi phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	Bỏ nội dung được quy định trong lập trong cùng điều khoản.
Điều 60		Điều 45	
Điều 61	Điều 61. Công nhân viên và tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty 3. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức. 4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty; không được cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong	Điều 46. Công nhân viên và Công đoàn. 3. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của tổ chức. 4. Công ty có nghĩa vụ tôn trọng và không được cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trong Công ty;	- Sửa đổi theo hướng dẫn tại "Điều lệ mẫu". - Bãi bỏ nội dung không còn liên quan đến điều khoản này.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 62 Điều 63 Điều 64	các tổ chức này	không được can thiệp, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này	Thực hiện theo “Điều lệ mẫu”.
Điều 65	4. Trường hợp cổ tức hay những Khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài Khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển Khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về Khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	Điều 47 4. Trường hợp cổ tức hay những Khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài Khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển Khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về Khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/dăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.	Bổ sung để làm rõ ràng hơn nội dung của điều khoản này và phù hợp với Điều lệ mẫu.
Điều 66		Điều 48	

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 67	Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 hàng năm.	Điều 49 Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp đó.	Bổ sung trong trường hợp doanh nghiệp mới thành lập, ngày bắt đầu năm tài chính sẽ được căn cứ dựa trên ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.
Điều 68		Điều 50	
Điều 69		Điều 51	
Điều 70		Điều 52	
Điều 71		Bãi bỏ	Thực hiện theo “Điều lệ mẫu”.
Điều 72		Điều 53	
Điều 73		Điều 54	
Điều 74	2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi Cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Điều 55 2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi Cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	Điều chỉnh câu chữ để phù hợp theo quy định tại “Điều lệ mẫu”.

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
Điều 75	<p>1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 Thành viên, trong đó 02 Thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 Thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các Quy chế hoạt động của mình. Các Thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các Khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>Điều 56</p> <p>1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 Thành viên, trong đó 02 Thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 Thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các Quy chế hoạt động của mình. Các Thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các Khoản nợ khác của Công ty.</p>	<p>Phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 61 của “Điều lệ mẫu”.</p>
Điều 76	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Từ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng</p>	<p>Điều 57</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng</p>	<p>- Xóa bỏ nội dung được quy định trong lập. - Rút ngắn thời gian xử lý giải quyết tranh chấp, đảm bảo ổn định tình hình hoạt động công ty sớm hơn.</p>

Điều khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung đề xuất thay đổi	Lý do thay đổi
	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	<p>và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30/ 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>	
Điều 77		Điều 58	
Điều 78	<p>1. Ban điều lệ này gồm 05 chương 78 điều được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại nhất trí thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường ở Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2023.</p>	<p>Điều 59</p> <p>1. Ban Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 20.... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ đã được thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2023.</p>	<p>Sửa đổi nội dung hiệu lực để phù hợp với thực tế.</p>